

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU**  
**HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kinh doanh bất động sản MV Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Giấy phép xây dựng số 81/GPXD ngày 29/6/2020 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh được phép xây dựng 21 công trình nhà ở cao tầng tại các lô đất có ký hiệu từ A1 đến A6 của Khu A thuộc dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện; Văn bản số 11367/SXD-CPXD ngày 05/10/2020 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc kế thừa Giấy phép xây dựng số 81/GPXD ngày 29/6/2020 do Sở Xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần Phát triển Thành phố Xanh;

Căn cứ vào các văn bản của Cục Quản lý hoạt động xây dựng: số 257/HĐXD-QLDA ngày 26/5/2020 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở các hạng mục công trình Nhà ở chung cư cao tầng tại lô đất ký hiệu A1 đến A6 của Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện; số 291/HĐXD-QLTK ngày 10/6/2020 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật các công trình nhà ở cao tầng tại các lô đất ký hiệu từ A1 đến A6 thuộc Dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện; số 391/HĐXD-QLDA ngày 29/12/2021 về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh Nhà ở chung cư cao tầng tại các lô đất A1 đến A6 Khu dân cư và công viên Phước Thiện;

Căn cứ vào văn bản số 4253/BXD-HĐXD ngày 31/8/2020 của Bộ Xây dựng về việc sử dụng kết quả thẩm định thiết kế, Giấy phép xây dựng và hồ sơ pháp lý liên quan sau khi điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Dự án khu nhà ở cao tầng Quận 9;

Căn cứ vào văn bản số 1107/SXD-CPXD ngày 26/01/2022 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh thiết kế công trình Nhà ở chung cư cao tầng đối với các lô đất từ A1 đến A6 thuộc Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện tại phường Long Bình và Long Thạnh Mỹ, quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ các Văn bản của Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ: số 603/NT-PCCC&CNCH - P4 ngày 21/3/2022 về việc chấp thuận



nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với Tòa 30U của công trình Nhà ở cao tầng lô A3; số 566/NT-PCCC&CNCH - P4 ngày 16/3/2022 về việc chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với Tòa 26T1 và 26T2 của công trình Nhà ở cao tầng lô A3; số 574/NT-PCCC&CNCH - P4 ngày 16/3/2022 về việc chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với Tòa 30U của công trình Nhà ở cao tầng lô A4; số 575/NT-PCCC&CNCH - P4 ngày 16/3/2022 về việc chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với Tòa 26T1 và 26T2 của công trình Nhà ở cao tầng lô A4; số 579/NT-PCCC&CNCH-P4 ngày 16/3/2022 về việc chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với Tòa 26T của công trình Nhà ở cao tầng lô A5; số 577/NT-PCCC&CNCH- P4 ngày 16/3/2022 về việc chấp thuận nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với Tòa 30U của công trình Nhà ở cao tầng lô A6;

Căn cứ Báo cáo của Chủ đầu tư số 14-02/A3-A6/3U/MV-2022 ngày 14/02/2022 về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng các khối nhà (mẫu tòa U) gồm: 30U-S6.06, 30U-S7.02, 30U-S9.02 thuộc các lô đất A3, A4, A6 - Dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện (tên thương mại Vinhomes Grand Park);

Căn cứ Báo cáo của Chủ đầu tư số 14-01/A3-A6/5T/MV-2022 ngày 14/02/2022 về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng các khối nhà (mẫu tòa T) gồm: 26T1-S6.05, 26T2-S6.01, 26T1-S7.03, 26T2-S7.01, 26T-S8.01 thuộc các lô đất A3, A4, A5 - Dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện (tên thương mại Vinhomes Grand Park);

Căn cứ vào kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của Chủ đầu tư tại các thông báo số 148/GĐ-CTTĐ/GT ngày 07/3/2022 và số 165/GĐ-CTTĐ/GT ngày 14/3/2022 của Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ báo cáo khắc phục tồn tại của Chủ đầu tư số 123/MV/GT-CGD ngày 12/3/2022 và số 125/MV/GT-CGD ngày 15/3/2022,

Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu của Công ty Cổ phần kinh doanh bất động sản MV để đưa vào sử dụng đối với các công trình như sau:

### **1. Thông tin về công trình**

a) Tên công trình hoàn thành: Khối nhà 30U-S6.06 (30U), 26T1-S6.05 (26T1), 26T2-S6.01 (26T2) xây dựng trên lô đất A3; Khối nhà 30U-S7.02 (30U), 26T1-S7.03 (26T1), 26T2-S7.01 (26T2) xây dựng trên lô đất A4; Khối nhà 26T-S8.01 (26T) xây dựng trên lô đất A5; Khối nhà 30U-S9.02 (30U) xây dựng trên lô đất A6 - Dự án Khu dân cư và Công viên Phước Thiện.

b) Địa điểm xây dựng: phường Long Bình và phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Long Bình và phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh).

c) Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp I.

d) Quy mô công trình:

- Lô đất A3 có diện tích 25.330,0m<sup>2</sup>, gồm 05 khối nhà, ký hiệu 21Z1, 21Z2, 26T1, 26T2 và 30U bên dưới là 02 tầng hầm chung với diện tích sàn xây dựng mỗi tầng hầm là 20.366,5m<sup>2</sup>; tầng hầm 01 cao 4,65m, tầng hầm 02 cao 3,3m; bố trí chỗ đỗ xe và các chức năng kỹ thuật. Trong đó:

+ Khối nhà **30U** có quy mô 30 tầng nổi (bao gồm tum thang), diện tích xây dựng 2.230,4m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 63.274,3m<sup>2</sup>, tòa nhà có tổng số 840 căn hộ ở, tầng 1 có diện tích sàn xây dựng 2.340,5m<sup>2</sup>, cao 4,4m, bố trí sảnh căn hộ, các cửa hàng và không gian sinh hoạt cộng đồng; tầng 2 đến tầng 29 có diện tích sàn xây dựng tầng điển hình là 2.173,1m<sup>2</sup>, cao 3,2m/tầng, mỗi tầng bố trí 30 căn hộ ở; tầng 30 (tum thang), cao 4,65m bố trí tum thang và không gian kỹ thuật, kho.

+ Khối nhà **26T1** và khối nhà **26T2** được thiết kế giống nhau có quy mô cao 26 tầng nổi (không kể tum thang), diện tích xây dựng mỗi tòa là 1.578,8m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng mỗi tòa là 39.644,4m<sup>2</sup>, mỗi tòa nhà có tổng số 525 căn hộ ở, tầng 1 mỗi tòa có diện tích sàn xây dựng 1.578,8m<sup>2</sup>, cao 4,4m, bố trí sảnh căn hộ, các cửa hàng (riêng Tòa 26T2 có bố trí không gian sinh hoạt cộng đồng); tầng 2 đến tầng 26 mỗi tòa có diện tích sàn xây dựng tầng điển hình là 1.517,1m<sup>2</sup>, cao 3,2m/tầng, mỗi tầng bố trí 21 căn hộ ở; tầng tum thang, cao 4,65m bố trí tum thang và không gian kỹ thuật.

- Lô đất A4 có diện tích 21.784,0m<sup>2</sup>, gồm 04 khối nhà, ký hiệu 21Z, 26T1, 26T2 và 30U bên dưới là 02 tầng hầm chung với diện tích sàn xây dựng mỗi tầng hầm là 17.897,6 m<sup>2</sup>; tầng hầm 01 cao 4,65m, tầng hầm 02 cao 3,3m; bố trí chỗ đỗ xe và các chức năng kỹ thuật. Trong đó:

+ Khối nhà **30U** có quy mô 30 tầng nổi (không bao gồm tum thang), diện tích xây dựng là 2.173,1m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 65.406,1m<sup>2</sup>, tòa nhà có tổng số 864 căn hộ ở, tầng 1 có diện tích sàn xây dựng 2.173,1m<sup>2</sup>, cao 4,4m, bố trí sảnh căn hộ, các cửa hàng và không gian sinh hoạt cộng đồng; tầng 2 đến tầng 30 có diện tích sàn xây dựng tầng điển hình là 2.173,1m<sup>2</sup>, cao 3,2m/tầng, mỗi tầng bố trí 30 căn hộ ở (riêng tầng 20 bố trí 24 căn hộ ở và không gian lánh nạn); tầng tum thang cao 4,65m bố trí tum thang và không gian kỹ thuật.

+ Khối nhà **26T1** và khối nhà **26T2** được thiết kế giống nhau có quy mô cao 26 tầng nổi (không kể tum thang), diện tích xây dựng mỗi tòa là 1.517,1m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng mỗi tòa là 39.610,7m<sup>2</sup>, mỗi tòa nhà có tổng số 525 căn hộ ở, tầng 1 mỗi tòa có diện tích sàn xây dựng 1.517,1m<sup>2</sup>, cao 4,4m, bố trí sảnh căn hộ, các cửa hàng (riêng Tòa 26T1 có bố trí không gian sinh hoạt cộng đồng); tầng 2 đến tầng 26 mỗi tòa có diện tích sàn xây dựng tầng điển hình là 1.517,1m<sup>2</sup>, cao 3,2m/tầng, mỗi tầng bố trí 21 căn hộ ở; tầng tum thang, cao 4,65m bố trí tum thang và không gian kỹ thuật.

- Lô đất A5 có diện tích 13.816,0m<sup>2</sup>, gồm 03 khối nhà, ký hiệu 21Z1, 21Z2 và 26T bên dưới 02 tầng hầm chung với diện tích sàn xây dựng mỗi tầng hầm là 12.125,8m<sup>2</sup>; tầng hầm 1 cao 4,65m, tầng hầm 2 cao 3,3m; bố trí chỗ đỗ xe và các chức năng kỹ thuật. Trong đó: khối nhà **26T** có quy mô cao 26 tầng nổi (không kể tum thang), diện tích xây dựng 1.578,8m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây



dựng là 39.419,8m<sup>2</sup>, tòa nhà có tổng số 521 căn hộ ở, tầng 1 có diện tích sàn xây dựng 1.578,8m<sup>2</sup>, cao 4,4m, bố trí sảnh căn hộ, các cửa hàng; tầng 2 đến tầng 25 có diện tích sàn xây dựng tầng điển hình là 1.517,1m<sup>2</sup>, cao 3,2m/tầng, mỗi tầng bố trí 21 căn hộ ở; tầng 26 có diện tích sàn xây dựng là 1.292,7m<sup>2</sup>, cao 3,2m, bố trí 17 căn hộ ở; tầng tum thang cao 4,65m bố trí tum thang và không gian kỹ thuật.

- Lô đất A6 có diện tích 14.567,0 m<sup>2</sup>, gồm 03 khối nhà, ký hiệu 21Z2, 21Z và 30 U, bên dưới là 02 tầng hầm chung với diện tích sàn xây dựng mỗi tầng hầm là 13.097,3m<sup>2</sup>; tầng hầm 01 cao 4,65m, tầng hầm 02 cao 3,3m; bố trí chỗ đỗ xe và các chức năng kỹ thuật. Trong đó: khối nhà **30U** có quy mô 30 tầng nổi (không bao gồm tum thang), diện tích xây dựng là 2.230,4m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 65.571,4m<sup>2</sup>, tòa nhà có tổng số 875 căn hộ ở, tầng 1 có diện tích sàn xây dựng 2.230,4m<sup>2</sup>, cao 4,4m, bố trí sảnh căn hộ, các cửa hàng, không gian sinh hoạt cộng đồng và 11 căn hộ ở; tầng 2 đến tầng 30 có diện tích sàn xây dựng tầng điển hình là 2.173,1m<sup>2</sup>, cao 3,2m/tầng, mỗi tầng bố trí 30 căn hộ ở (riêng tầng 20 bố trí 24 căn hộ ở và không gian lánh nạn); tầng tum thang cao 4,65m bố trí tum thang và không gian kỹ thuật.

## **2. Kết luận và yêu cầu đối với Chủ đầu tư**

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của hợp đồng đã ký với khách hàng sau khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng. Trong quá trình khai thác, sử dụng, Chủ đầu tư, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy hoạch và công năng thiết kế được duyệt; hạng mục sàn thép đỡ cục nóng điều hòa phải được quản lý, sử dụng và bảo trì như phần sở hữu chung của công trình.

b) Rà soát, tập hợp và lưu trữ hồ sơ công trình theo quy định. Chủ đầu tư và các nhà thầu tham gia xây dựng công trình chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, phù hợp của: hồ sơ thiết kế so với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn thiết kế, bản vẽ hoàn công so với hồ sơ thiết kế được duyệt, hồ sơ hoàn công công trình so với các quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về kết quả nghiệm thu công trình.

c) Rà soát, hoàn thiện quy trình bảo trì công trình đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Lập kế hoạch bảo trì công trình, tổ chức thực hiện bảo trì công trình trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật; duy trì thường xuyên các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy của công trình trong suốt quá trình vận hành khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

d) Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng công trình.

đ) Tổ chức thực hiện quan trắc công trình, kiểm tra đánh giá an toàn công trình định kỳ trong quá trình khai thác, sử dụng theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

e) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng và tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại phụ lục VIb của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và lưu trữ theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thứ trưởng Lê Quang Hùng (để b/c);
- Bộ phận một cửa - BXD;
- Lưu: CTTĐ, VT.

